

Số: 02/KHTS-NDU

Buôn Ma Thuột, ngày 02 tháng 04 năm 2025

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH LỚP 10
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN DU NĂM HỌC 2025 – 2026

A- GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG

Trường THPT Chuyên Nguyễn Du được thành lập theo Quyết định số 453/QĐ-UB ngày 23/6/1994 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Nhiệm vụ của Trường là tuyển chọn học sinh trên địa bàn toàn tỉnh, có năng khiếu về các bộ môn văn hóa, đào tạo trở thành những người có trình độ THPT, đồng thời phát triển năng khiếu các bộ môn văn hóa, tạo nguồn đào tạo Đại học và bậc học cao hơn, góp phần đào tạo đội ngũ tri thức giỏi cho tỉnh nhà và của cả nước.

Trải qua 30 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đã từng bước khẳng định vị thế của một ngôi trường có truyền thống và bề dày thành tích hàng đầu của Tỉnh với hàng ngàn học sinh giỏi cấp tỉnh, 983 huy chương Olympic 30-4 toàn miền Nam và đặc biệt có 857 học sinh giỏi Quốc gia và 02 huy chương Olympic Quốc tế. Đáng tự hào hơn nữa, Nhà trường đã được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2009), Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2015) và Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2022). 30 năm qua, quy mô, chất lượng và hiệu quả giáo dục của Nhà trường tiếp tục được khẳng định. Chính tại mái trường này, nhiều thế hệ học sinh đã khẳng định được tài năng trí tuệ, thành công ở nhiều lĩnh vực công tác trong và ngoài nước, góp sức vào sự nghiệp xây dựng đất nước, viết nên những trang vàng truyền thống đáng tự hào của Nhà trường.

Hiện nay Trường đã được UBND tỉnh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất khang trang, hiện đại tại đường Trương Quang Giao, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, với diện tích hơn 4,6ha, trang thiết bị đồ dùng dạy học được đầu tư đồng bộ, hiện đại, đầy đủ các phòng học, phòng làm việc, phòng sinh hoạt bộ môn, phòng thí nghiệm, thực hành vi tính, phòng lab, thư viện, sân vận động, nhà đa chức năng, hồ bơi...Khu ký túc xá cho học sinh được xây dựng 4 tầng khang trang với 50 phòng ở, có hệ thống nhà vệ sinh khép kín trong phòng, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh an tâm học tập...Bên cạnh đó, học sinh học tập đạt loại giỏi được Nhà nước cấp học bổng hàng tháng, học sinh thi đạt giải Quốc gia được thưởng từ 17 triệu đến 37 triệu đồng theo Nghị quyết 17/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Trường THPT Chuyên Nguyễn Du là môi trường học tập lý tưởng, nơi ươm mầm, chắp cánh những tài năng.

B- KẾ HOẠCH TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT V/v ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và THPT; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GD&ĐT V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên; Công văn số 30/KH-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về

hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Công văn số 28/TB-SGDĐT, ngày 12/02/2025 của Sở GDĐT về Thông báo môn thi thứ ba Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Công văn số 492/SGDĐT-QLCL-CNTT ngày 01/4/2025 của Sở GDĐT V/v Hướng dẫn tổ chức kỳ thi lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Quyết định số 233/QĐ-SGDĐT ngày 12/03/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk V/v giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026. Trường THPT Chuyên Nguyễn Du xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026 như sau:

I. Chỉ tiêu tuyển sinh

Năm học 2025-2026, nhà trường tuyển sinh 350 học sinh lớp 10, gồm 10 lớp chuyên, cụ thể như sau:

1. Các lớp chỉ tuyển nguyện vọng 1

Tên lớp	Số lớp	Số học sinh	Tuyển NV1		Tuyển NV2		Ghi chú
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	
Chuyên Toán	01	35	35	100%	0	0	
Chuyên Tin học	01	35	35	100%	0	0	
Chuyên Vật lý	01	35	35	100%	0	0	
Chuyên Hóa học	01	35	35	100%	0	0	
Chuyên Sinh học	01	35	35	100%	0	0	
Chuyên Ngữ Văn	01	35	35	100%	0	0	
Chuyên Tiếng Anh	01	35	35	100%	0	0	

2. Các lớp có tuyển nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2

a. Lớp chuyên Địa Lý

Tên lớp	Số lớp	Số học sinh	Tuyển NV1 từ thi môn chuyên Địa lý		Tuyển NV2 từ thi môn chuyên Ngữ Văn xuống		Tuyển NV2 từ thi môn chuyên Toán xuống		Ghi chú
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	
Chuyên Địa lý	01	35	20	57.14	8	22.86	7	20.0	

b. Lớp chuyên Lịch sử

Tên lớp	Số lớp	Số học sinh	Tuyển NV1 từ thi môn chuyên Lịch sử		Tuyển NV2 từ thi môn chuyên Ngữ Văn xuống		Tuyển NV2 từ thi môn chuyên Tiếng Anh xuống		Ghi chú
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	
Chuyên Lịch Sử	01	35	24	68.57	6	17.14	5	14.29	

c. Lớp chuyên Tiếng Anh – Tiếng Pháp

Tên lớp	Số lớp	Số học sinh	Chuyên Tiếng Anh (NV1 từ thi môn chuyên tiếng Anh)		Chuyên Tiếng Pháp (NV1 từ thi môn chuyên tiếng Pháp)		Chuyên Tiếng Pháp (NV2 từ thi môn chuyên Tiếng Anh xuống tiếng Pháp)		Ghi chú
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	
Chuyên Tiếng Anh – Tiếng Pháp	01	35	14	40.00	11	40.00	10	20.00	

II. Điều kiện dự tuyển

1. Học sinh cư trú hoặc tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
2. Độ tuổi tuyển sinh vào lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

Hội đồng tuyển sinh sẽ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ dự tuyển, đối chiếu Giấy khai sinh với các loại giấy tờ quy định khác của người dự tuyển.

3. Xếp loại Rèn luyện và Học tập cả năm của 4 năm học cấp THCS từ loại Khá trở lên.

III. Hồ sơ dự thi

- Học sinh nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến; Điền thông tin và nộp hồ sơ trên phần mềm trực tuyến theo hướng dẫn sử dụng phần mềm tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk.

- Sau khi học sinh trúng tuyển, nhà trường yêu cầu nộp bản chính: Bản sao Giấy khai sinh; Học bạ, Chứng nhận tốt nghiệp THCS và các giấy tờ liên quan...

IV. Phương thức tuyển sinh

Trường THPT Chuyên Nguyễn Du tổ chức tuyển sinh theo Quy chế của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể, tổ chức tuyển sinh qua 2 vòng:

1. Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển: đối với những học sinh có hồ sơ hợp lệ và đạt tiêu chí: Xếp loại Rèn luyện và Học tập cả năm của 4 năm học cấp THCS từ loại Khá trở lên;

2. Vòng 2: Thi tuyển sinh đối với học sinh đã đạt vòng 1, môn thi gồm: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) và 01 môn chuyên (trong số các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Pháp). Nếu môn chuyên là Toán, Ngữ văn hoặc Ngoại ngữ thì mỗi môn này phải thi 2 bài: Một bài thi không chuyên và một bài thi chuyên với mức độ yêu cầu cao hơn.

V. Đề thi, hình thức thi, thang điểm thi và hệ số điểm bài thi

1. Đề thi và hình thức thi

- Nội dung đề thi nằm trong chương trình THCS hiện hành, chủ yếu là lớp 9 theo cấu trúc đề thi do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đối với các môn thi chung (không chuyên): Toán và Ngữ văn có thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận; môn Ngoại ngữ có thời lượng 60 phút, thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan.

- Đối với các môn thi chuyên: Tất cả đều có thời lượng 150 phút và thi theo hình thức tự luận. Riêng môn Ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp) được kết hợp giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan để đánh giá các kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, viết; môn Tin học thi lập trình trên máy tính với ngôn ngữ lập trình Pascal, C++, Python.

2. Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi sẽ quy đổi ra thang điểm 10.

- Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi môn không chuyên tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

VI. Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển, cách xét tuyển vào lớp chuyên

1. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên và điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (đã tính hệ số).

2. Nguyên tắc xét tuyển

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt trên 2,0 điểm.

3. Cách xét tuyển

Căn cứ điểm thi tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự: (1) Có điểm thi môn chuyên cao hơn, (2) có điểm trung bình cả năm của môn đăng ký nguyện vọng chuyên 1 năm lớp 9 cao hơn, (3) có điểm trung bình cộng cả năm của 02 môn Toán và Ngữ văn năm lớp 9 cao hơn;

Học sinh thi chuyên Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh được phép đăng ký nguyện vọng 2, cụ thể:

+ *Học sinh thi chuyên Toán được phép đăng ký nguyện vọng 2: chuyên Địa Lý*

+ *Học sinh thi chuyên Ngữ văn được phép đăng ký nguyện vọng 2: chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lý.*

+ *Học sinh thi chuyên Tiếng Anh được phép đăng ký nguyện vọng 2: chuyên Lịch Sử hoặc chuyên Tiếng Pháp.*

Đối với những môn chuyên được phép đăng ký thêm nguyện vọng 2: Khi xét tuyển phải xét nguyện vọng 1 trước, học sinh trúng tuyển môn chuyên nguyện vọng 1 thì không xét môn chuyên nguyện vọng 2. Căn cứ vào kết quả điểm thi xét tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ đề nghị số lượng học sinh trúng tuyển và điểm chuẩn cụ thể của từng nguyện vọng 1 và 2 theo chỉ tiêu được giao, theo nguyên tắc điểm trúng tuyển nguyện vọng 2 cao hơn điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 từ 1,0 điểm trở lên.

(Học sinh đã trúng tuyển vào lớp chuyên nào thì học lớp đó, không được chuyển lớp).

VII. Nguyện vọng xét tuyển vào trường THPT khác

Học sinh đăng ký dự thi vào Trường THPT Chuyên Nguyễn Du thì có thể đăng ký thêm **01 nguyện vọng** tuyển sinh vào 01 trường THPT công lập khác trên địa bàn theo phân tuyến tuyển sinh của UBND cấp huyện, thị xã, thành phố nơi học sinh cư trú hoặc tốt nghiệp THCS.

Học sinh đã trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên Nguyễn Du thì không được xét tuyển vào các trường THPT khác.

VIII. Lịch thi

Thi vào các ngày 05 và 06/6/2025, cụ thể như sau:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
04/6/2025 (thứ Tư)	Chiều	14 giờ: Thí sinh tập trung tại phòng thi, nghe phổ biến quy chế và lịch thi			
05/6/2025 (thứ Năm)	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	13 giờ 50	14 giờ 00
06/6/2025 (thứ Sáu)	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Các môn chuyên	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

IX. Thời gian nhận hồ sơ và phát thẻ dự thi

1. Nộp hồ sơ và kiểm tra hồ sơ:

- Từ ngày 19/4/2025 đến hết ngày 27/4/2025: Học sinh đăng ký thông tin dự thi chính thức theo hình thức trực tuyến;
- Từ ngày 05 đến 07/5/2025: Nhà trường phối hợp với các trường THCS kiểm tra chéo hồ sơ học sinh đăng ký dự thi, điều chỉnh theo yêu cầu;
- Từ ngày 17-24/5/2025: Đánh số báo danh, xếp phòng thi, in các tài liệu cho công tác coi thi.

- Ngày 24/5/2025: Nhà trường niêm yết công khai dữ liệu

2. **Phát thẻ dự thi:** Sáng thứ Bảy, ngày 24/05/2025, tại Trường THPT Chuyên Nguyễn Du (chỉ phát vào 01 buổi sáng).

X. Phương án bố trí tổ hợp môn học lựa chọn và chuyên đề học tập

1. Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc

- Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP và an ninh;
- Nội dung giáo dục của địa phương và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2. Các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập tương ứng với các lớp

STT	Lớp	04 môn lựa chọn	Chuyên đề học tập	Ghi chú
1	10CV, 10LS, 10CĐ	Địa lý, GDKTPL, Vật lý, Sinh học	Văn, Sử, Địa	
2	10CA, 10AP	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lý, Hóa	
3	10CT, 10CL	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lý, Hóa	
4	10TH	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lý, Tin	
5	10CH	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lý, Hóa	
6	10CS	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý	Toán, Hóa, Sinh	

Thông tin tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Chuyên Nguyễn Du năm học 2025 – 2026 được đăng tải trên Website của trường, địa chỉ: <http://c3nguyendudaklak.edu.vn>.

* Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để phê duyệt);
- Các Phòng GD&ĐT (để phối hợp thực hiện);
- Các trường THPT (để phối hợp thực hiện);
- Các trường THCS (để thông báo cho HS);
- Lưu VP nhà trường.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đăng Bồng